TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bảnánsố: 01/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ThànhphầnHộiđồngxétxửsơthẩmgồmcó:

*Thẩmphán – Chủtoạphiêntòa:*BàBùiThị Thu Hằng

Thẩmphán: ÔngĐặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa:Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 886/QĐ-HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

DTT, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981 tại: Hải Phòng.Nơi cư trú: Tổ 12, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: C(đã chết) và bà: D, sinh năm 1958; có chồng là E(đã ly hôn); có 02 con;tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 20 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";bị bắt tạm giam kể từ ngày25/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, tỉnh Bắc Ninh (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*Ông F– Luật sư Văn phòng Luật sư G – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh BH1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện J, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà BH2, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 70 K, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông NLC1, anh NLC2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, DTT tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi game "xóc đĩa" trên mạng Internet và thường xuyên bị thua. DTT đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thông qua giao dịch mua bán phế liệu. Do có quen biết với bà BH2 từ trước, DTT biết bà BH2 là người có uy tín, nhiều mối quan hệ trong lĩnh vực mua bán phế liệu nên ngày 19/12/2020, DTT chủ động gọi điện thoại cho bà BH2 và nói hiện tại DTT đang có một lô hàng phế liệu hợp kim đồng khoảng 20 tấn trị giá khoảng 2.800.000.000 đồng và nhờ bà BH2 giới thiệu người mua. Khoảng 30 phút sau, anh BH1 gọi điện thoại cho DTT nói được bà BH2 giới thiệu. DTT tự giới thiệu mình là nhân viên Công ty L và gửi cho anh BH1 hình ảnh phế liệu hợp kim đồng. Số hình ảnh này do DTT đã thu thập được từ các Công ty khác từ trước lưu trong điện thoại để gửi cho anh BH1 làm tin, thực chất DTT không còn làm việc cho Công ty nào và cũng không có lô hàng phế liệu như đã giới thiệu. Tưởng thật anh BH1 đã đồng ý mua, DTT yêu cầu anh BH1 chuyển cho DTT 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền đặt cọc. Ngày 20/12/2020 anh BH1 đã chuyển đủ số tiền đặt cọc trên cho DTT. Sau khi nhận được tiền, DTT sử dụng nạp hết vào tài khoản trong ứng dụng chơi game đánh bạc "Xóc đĩa" trên website https://play.yo88vn.vip và thua hết. Để có tiền đánh bạc tiếp, ngày 21/12/2021 DTT gọi điện cho bà BH2 nói dối là đang cần 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) để nhập phế liệu hợp kim đồng về giao cho khách hàng. Do tin tưởng, bà BH2 đã chuyển khoản cho DTT 100.000.000 đồng cho DTT và nhờ ông NLC1, sinh năm 1964, nơi cư trú tại tổ 15, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng (là nhân viên của bà BH2) giao trực tiếp cho DTT số tiền 250.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền DTT không dùng để nhập phế liệu hợp kim đồng như đã nói mà DTT tiếp tục nạp tiền vào tài khoản đánh bạc nêu trên sau đó sử dụng để chơi game đánh bạc "Xóc đĩa" và thua hết.

Cũng bằng thủ đoạn này, DTT đã lừa đảo chiếm đoạt của anh M, sinh năm 1972, nơi cư trú: N, O, huyện P, tỉnh Bắc Ninh số tiền 3.111.000.000 đồng, anh Q, sinh năm 1982, nơi cư trú tại xóm 5, khu B, thị trấn R, huyện S, tỉnh Nam Định số tiền 1.005.000.000 đồng. Ngày 25/12/2020 DTT đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra,

Công an huyện P, tỉnh Bắc Ninh bắt để tạm giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bắc Ninh và Ninh Bình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành trưng cầu giám định, khôi phục dữ liệu điện tử. Tại Kết luận giám định số 19/KLGĐ ngày 22/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Tìm thấy: 282 lịch sử Web, 38 mục được tìm trong tìm kiếm Web, 324 cuộc gọi, 37 tin nhắn tức thì, 29 cuộc hội thoại tin nhắn, 68 tin nhắn Recent, 73 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo từ ngày 01/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các lịch sử Web, cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện chi tiết tại tập tin có tên "A.PDF" được lưu trong đĩa CD kèm theo.*"

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành xác minh và sao kê tài khoản Ngân hàng ACB của DTT kết quả:

+ Hồi 11h09 ngày 21/12/2020, anh BH1 đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng (Nội dung: Chuyen tien dat coc mua dong)

+ Hồi 16h18 ngày 21/12/2020, bà BH2 đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng (Nội dung: Nguyen To Ha chuyen tien).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên Giấy nhận tiền do bà BH2 giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 85/KLGĐ ngày 21/6/2021 của Phòng ký thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: " *Chữ viết, chữ ký mang tên DTT trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết, chữ ký mang tên DTT trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) là* ***chữ viết, chữ ký của cùng một người***".

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh tại Công ty L. Kết quả DTT đã từng làm nhân viên của Công ty L đến tháng 3/2018 DTT đã chấm dứt hợp đồng và nghỉ làm việc tại Công ty L

Tại bản Cáo trạng số 168/CT–VKSHP–P3 ngày 21 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo DTT về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo DTT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo DTT như nội dung bản Cáo trạng.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáotừ 13 năm đến 14 năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 20 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 30 năm tù.

- Về dân sự: Căn cứ các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Đề nghị, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại.

- Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo DTT:

Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo DTT.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi bị hại và ăn năn về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về tội danh:*

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền chơi "Xóc đĩa" trên mạng Internet nên DTT đã đưa ra các thông tin giả mạo, tự nhận có lô hàng đồng phế liệu khoảng 20 tấn trị giá khoảng 2.800.000.000 đồng cần bán và cần tiền để nhập hàng giao cho khách. Ngày 20/12/2020 thông qua bà BH2 giới thiệu, DTTđã chiếm đoạt của anh BH1 số tiền 500.000.000 đồng và ngày 21/12/2020

chiếm đoạt của bà BH2 số tiền 350.000.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố kết luận là có căn cứ , đúng quy định pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[5]Bị cáo DTT đã đưa ra các thông tin gian dối giả mạo, tự nhận có lô hàng đồng phế liệu để các bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt 850.000.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh "Xóc đĩa" trên Website https://play.yo88vn.vip nên bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

[6] Bị cáo DTT nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người, các lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo DTT phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[7] Sau khi phạm tội , bị cáo thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi chiếm đoạt tiền của các bị hại, bị cáo đã đến cơ quan Công an khai báovề hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường khắc phục cho các bị hại nên cần xử bị cáo mức hình phạt trên khởi điểm mới đủ tác dụng bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại BH2, BH1 thì bị cáo DTT còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo 20 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/11/2021. Tuy đây không phải là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

[8] Các bị hại yêu cầu bị cáo DTT phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Cụ thể: Anh BH1 đề nghị bồi thường số tiền 500.000.000 đồng và bà BH2 đề nghị bồi thường số tiền 350.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, xét bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Vì vậy, buộc bị cáo DTT phải trả lại cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Trả cho anh BH1 số tiền 500.000.000 đồng và bà BH2 số tiền 350.000.000 đồng.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 mầu đen có lắp sim điện thoại số 0901059611, số IMEI 353837102366935. Hội đồng xét xử xét: Bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc với các bị hại nhằm chiếm đoạt tiền của các bị hại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo : **DTT**: **13 (Mười ba)** năm tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".Tổng hợp với hình phạt 20 (Hai mươi) năm tù tại Bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chungcho cả hai bản án là: 30 (Ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự:*Căn cứ các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử: Buộc bị cáo DTT phải trả lại cho các bị hại số tiền sau:

+ Trả lại cho anh BH1 số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

+ Trả lại cho bàBH2 số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hạicó đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 11 mầu đen có lắp sim điện thoại số 0901059611, số IMEI 353837102366935.

(Theo biên Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, khoản 3 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo DTT phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền thi hành án:* Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án , người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu t hi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bịcáo;
- Ngườithamgiatốtụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BùiThị Thu Hằng